

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2022/DS-ST

Ngày 16/9/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Phương Thảo

Bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 220/2022/QĐST-DS ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc V – Sinh năm: 1978, địa chỉ: A Phố H, phường N, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoài N, địa chỉ: Số B đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Bị đơn: Lê Bá H – Sinh năm: 1988, địa chỉ: Số C đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Do quen biết với nhau nên bà Nguyễn Ngọc V nhiều lần cho ông H vay tiền để đầu tư đất đai, cà phê và mua xe ô tô, cụ thể đánh số thứ tự các lệnh chuyển tiền từ số 01 đến số 12 như sau:

1. Lệnh chuyển tiền theo số giao dịch FT20134K31L8 ngày 13/05/2020 vào 16 giờ 16 phút, tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc dân, Nguyễn Ngọc V chuyển số tiền 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng) vào tài khoản 050037986345 mang tên Lê Bá H tại Ngân hàng thương mại cổ phần thương tín – Chi nhánh Đ, nội dung chuyển tiền: “Helen nguyen dau tu dat”.

2. Lệnh chuyển tiền theo số giao dịch FT20134RGCK4 ngày 13/05/2020 vào 16 giờ 18 phút, tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc dân, Nguyễn Ngọc V chuyển số tiền 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng) vào tài khoản 050037986345 mang tên Lê Bá H tại Ngân hàng thương mại cổ phần thương tín – Chi nhánh Đ, nội dung chuyển tiền: “Helen nguyen dau tu dat”.

3. Lệnh chuyển tiền theo số giao dịch FT20069J6ZKF ngày 09/3/2020 vào 10 giờ 56 phút, tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc dân, Nguyễn Ngọc V chuyển số tiền 195.000.000đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng) vào tài khoản 050037986345 mang tên Lê Bá H tại Ngân hàng thương mại cổ phần thương tín – Chi nhánh Đ, nội dung chuyển tiền: “Helen nguyen”.

4. Lệnh chuyển tiền theo số giao dịch FT20062QMW05 ngày 02/3/2020 vào 14 giờ 36 phút, tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc dân, Nguyễn Ngọc V chuyển số tiền 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng) vào tài khoản 050037986345 mang tên Lê Bá H tại Ngân hàng thương mại cổ phần thương tín – Chi nhánh Đ, nội dung chuyển tiền: “Helena cafe sua quan”.

5. Lệnh chuyển tiền theo số giao dịch FT201341SPHS ngày 13/5/2020 vào 16 giờ 20 phút, tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc dân, Nguyễn Ngọc V chuyển số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng) vào tài khoản 050037986345 mang tên Lê Bá H tại Ngân hàng thương mại cổ phần thương tín – Chi nhánh Đ, nội dung chuyển tiền: “Helen nguyen dau tu dat”.

6. Sổ phụ kiêm phiếu báo nợ ngày 21/01/2020 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, số bút toán FT20021017518450\BNK, chuyển số tiền 120.000.000đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) vào tài khoản Lê Bá H tại Ngân hàng Sài Gòn thương tín, diễn giải: “Nguyen Ngoc Van L1”.

7. Sổ phụ kiêm phiếu báo nợ ngày 22/01/2020 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, số bút toán FT20022140753416\BNK, chuyển số tiền 180.000.000đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) vào tài khoản 020000000009 tại Ngân hàng đối tác 888899912020, diễn giải: “Helen nguyen”.

8. Sổ phụ kiêm phiếu báo nợ ngày 04/02/2020 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, số bút toán FT200235690906062\BNK, chuyển số tiền 90.000.000đồng (chín mươi triệu đồng) vào tài khoản Lê Bá H tại Ngân hàng Sài Gòn thương tín, diễn giải: “Helen nguyen”.

9. Sao kê tài khoản của Ngân hàng Vietcombank, tên tài khoản Nguyễn

Ngọc V, số tài khoản 0021000310721, chuyển số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) vào tài khoản 050037986345 mang tên Lê Bá H tại Ngân hàng thương mại cổ phần thương tín – Chi nhánh Đ ngày 26/02/2020, 5071.13068.

10. Sao kê tài khoản của Ngân hàng Vietcombank, tên tài khoản Nguyễn Ngọc V, số tài khoản 0021000310721, chuyển số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng) vào tài khoản 050037986345 mang tên Lê Bá H tại Ngân hàng thương mại cổ phần thương tín – Chi nhánh Đ ngày 26/02/2020, 5071.13164.

11. Sao kê tài khoản của Ngân hàng Vietcombank, tên tài khoản Nguyễn Ngọc V, số tài khoản 0021000310721, chuyển số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) vào tài khoản 050037986345 mang tên Lê Bá H tại Ngân hàng thương mại cổ phần thương tín – Chi nhánh Đ ngày 09/03/2020, 5071.3143.

12. Sao kê tài khoản của Ngân hàng Vietcombank, tên tài khoản Nguyễn Ngọc V, số tài khoản 0021000310721, chuyển số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) vào tài khoản 050037986345 mang tên Lê Bá H tại Ngân hàng thương mại cổ phần thương tín – Chi nhánh Đ ngày 09/03/2020, 5071.3408.

Ngày 17/3/2022, nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột buộc ông Lê Bá H phải trả cho bà Nguyễn Ngọc V số tiền nợ gốc 1.465.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tạm tính là 290.000.000 đồng.

Ngày 24/8/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các lần thứ 3, thứ 4, thứ 8, thứ 9, thứ 10, thứ 11, thứ 12 (đánh số thứ tự từ 01 đến 12 tại các mục nêu trên) với tổng số tiền nợ gốc 665.000.000đồng và toàn bộ yêu cầu về lãi suất.

Cụ thể, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột buộc ông Lê Bá H phải trả cho bà Nguyễn Ngọc V số tiền tại các lần thứ 1, thứ 2, thứ 5, thứ 6, thứ 7 (đánh số thứ tự từ 01 đến 12 tại các mục nêu trên) tổng cộng số tiền là 800.000.000đồng (tám trăm triệu đồng) và không yêu cầu lãi suất.

Đối với thời hạn và phương thức thanh toán số tiền 800.000.000đồng (tám trăm triệu đồng) mà ông H đưa ra thì nguyên đơn không đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn là ông Lê Bá H trình bày:**

Ông Lê Bá H thừa nhận có nhận tổng số tiền theo 12 (mười hai) lệnh chuyển tiền theo các bản sao kê tài khoản mà bà Nguyễn Ngọc V cung cấp nêu trên.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc V đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột buộc ông Lê Bá H phải trả cho bà Nguyễn Ngọc V số tiền tại các lần thứ 1, thứ 2, thứ 5, thứ 6, thứ 7 (đánh số thứ tự từ 01 đến 12 tại các mục nêu trên) tổng cộng số tiền là 800.000.000đồng (tám trăm triệu đồng) và

không yêu cầu lãi suất thì ông Lê Bá H đồng ý trả số tiền 800.000.000đồng (tám trăm triệu đồng) cho bà Nguyễn Ngọc V cụ thể:

Lần thứ 1 là 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng) + lần thứ 2 là 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng) + lần thứ 5 là 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng) + lần thứ 6 là 180.000.000đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) + lần thứ 7 là 120.000.000đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) = 800.000.000đồng (tám trăm triệu đồng).

Đối với các lần thứ 3, thứ 4, thứ 8, thứ 9, thứ 10, thứ 11, thứ 12 (đánh số thứ tự từ 01 đến 12 tại các mục nêu trên) với tổng số tiền nợ gốc 665.000.000đồng và lãi suất mà nguyên đơn đã tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện nên ông H không có ý kiến gì.

Đối với thời hạn và phương thức thanh toán số tiền 800.000.000đồng (tám trăm triệu đồng), ông H đưa ra phương án như sau:

- Ngày 15/12/2022 trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng. (Hai trăm triệu đồng)
- Ngày 15/12/2023 trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng. (Hai trăm triệu đồng)
- Ngày 15/12/2024 trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng. (Hai trăm triệu đồng)
- Ngày 15/12/2025 trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng. (Hai trăm triệu đồng).

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật.
- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Bá H phải trả cho bà Nguyễn Ngọc V tổng cộng số tiền nợ gốc là 800.000.000đồng (tám trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền 665.000.000đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại

phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc V, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn ông Lê Bá H đều thống nhất về việc vay nợ tại các lần thứ 1, thứ 2, thứ 5, thứ 6, thứ 7 (đánh số thứ tự từ 01 đến 12 tại các mục), cụ thể tại các lệnh chuyển tiền:

- Lệnh chuyển tiền theo số giao dịch FT20134K31L8 ngày 13/05/2020 vào 16 giờ 16 phút, tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc dân, Nguyễn Ngọc V chuyển số tiền 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng) vào tài khoản 050037986345 mang tên Lê Bá H tại Ngân hàng thương mại cổ phần thương tín – Chi nhánh Đ, nội dung chuyển tiền: “Helen nguyen dau tu dat”.

- Lệnh chuyển tiền theo số giao dịch FT20134RGCK4 ngày 13/05/2020 vào 16 giờ 18 phút, tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc dân, Nguyễn Ngọc V chuyển số tiền 200.000.000đồng (hai trăm triệu đồng) vào tài khoản 050037986345 mang tên Lê Bá H tại Ngân hàng thương mại cổ phần thương tín – Chi nhánh Đ, nội dung chuyển tiền: “Helen nguyen dau tu dat”.

- Lệnh chuyển tiền theo số giao dịch FT201341SPHS ngày 13/5/2020 vào 16 giờ 20 phút, tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc dân, Nguyễn Ngọc V chuyển số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng) vào tài khoản 050037986345 mang tên Lê Bá H tại Ngân hàng thương mại cổ phần thương tín – Chi nhánh Đ, nội dung chuyển tiền: “Helen nguyen dau tu dat”.

- Sổ phụ kiểm phiếu báo nợ ngày 21/01/2020 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, số bút toán FT20021017518450\BNK, chuyển số tiền 120.000.000đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) vào tài khoản Lê Bá H tại Ngân hàng Sài Gòn thương tín, diễn giải: “Nguyen Ngoc Van L1”.

- Sổ phụ kiểm phiếu báo nợ ngày 22/01/2020 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, số bút toán FT20022140753416\BNK, chuyển số tiền 180.000.000đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) vào tài khoản 020000000009 tại Ngân hàng đối tác 888899912020, diễn giải: “Helen nguyen”.

Tổng cộng số tiền ông Lê Bá H thừa nhận và đồng ý trả cho bà Nguyễn Ngọc V là: 800.000.000đồng (tám trăm triệu đồng).

Đối với thời hạn và phương thức thanh toán số tiền 800.000.000đồng (tám trăm triệu đồng) làm 04 đợt mà ông H đưa ra thì phía nguyên đơn không chấp nhận và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu

cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Lê Bá H phải trả cho bà Nguyễn Ngọc V số tiền nợ gốc 800.000.000đồng, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tổng số tiền 665.000.000đồng (các lần thứ 3, thứ 4, thứ 8, thứ 9, thứ 10, thứ 11, thứ 12, theo số thứ tự từ 01 đến 12 tại các mục) và toàn bộ lãi suất phát sinh: Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Bá H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể như sau: 20.000.000đồng + (4% x 400.000.000đồng) = 36.000.000đồng.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469, 470 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc V. Buộc ông Lê Bá H phải trả cho bà Nguyễn Ngọc V tổng số tiền nợ gốc là 800.000.000đồng (Tám trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tổng số tiền 665.000.000đồng (các lần thứ 3, thứ 4, thứ 8, thứ 9, thứ 10, thứ 11, thứ 12, theo số thứ tự từ 01 đến 12 tại các mục) và toàn bộ lãi suất phát sinh.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Lê Bá H phải chịu số tiền 36.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc V số tiền 32.325.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0012545 ngày 29/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh